

Hưng Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2023

## BẢN CÔNG BỐ

### CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

**Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Hưng Yên**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3166/QĐ-CAT-PV01  
ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

GIÁM ĐỐC



Đại tá Nguyễn Thanh Trường



**PHỤ LỤC**  
**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN PHÙ HỢP**  
**VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*Kèm theo Quyết định số 3166/QĐ-CAT-PV01 ngày 14/9/2023  
của Giám đốc Công an tỉnh)*

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu
<b>I. QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HTQLCL</b>		
1	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.01
2	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định lượng) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT. PV01.02
3	Quy trình đánh giá nội bộ và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT. PV01.03
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT. PV01.04
<b>II. CÁC LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TTHC</b>		
<b>1. Quản lý xuất nhập cảnh</b>		
1	Cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử	QT.PA08.01.XNC
2	Cấp hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử	QT.PA08.02.XNC
3	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	QT.PA08.03.XNC
4	Trình báo mất hộ chiếu tại Công an cấp tỉnh	QT.PA08.04.XNC
5	Cấp thị thực cho NNN tại Việt Nam	QT.PA08.05.XNC
6	Cấp thẻ thường trú cho NNN tại Việt Nam	QT.PA08.06.XNC
7	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.07.XNC
8	Cấp lại thẻ thường trú cho NNN tại Việt Nam	QT.PA08.08.XNC
9	Cấp thẻ tạm trú cho NNN tại Việt Nam	QT.PA08.09.XNC
10	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực	QT.PA08.10.XNC
11	Gia hạn tạm trú cho NNN tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh	QT.PA08.11.XNC
12	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.PA08.12.XNC
13	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.PA08.13.XNC

14	Khai báo tạm trú cho NNN qua trang thông tin điện tử	QT.PA08.14.XNC
15	Trình báo mất hộ chiếu tại Công an cấp huyện	QT.PA08.15.XNC
16	Trình báo mất hộ chiếu tại Công an cấp xã	QT.PA08.16.XNC
17	Khai báo tạm trú cho NNN bằng phiếu khai báo lưu trú tại Công an cấp xã	QT.PA08.17.XNC
18	Trình báo mất thẻ ABTC thực hiện tại Công an cấp tỉnh	QT.PA08.18.XNC
19	Trình báo mất thẻ ABTC thực hiện tại Công an cấp huyện	QT.PA08.19.XNC
20	Trình báo mất thẻ ABTC thực hiện tại Công an cấp xã	QT.PA08.20.XNC
<b>2. Cấp, quản lý Căn cước công dân</b>		
1	Cấp thẻ Căn cước công dân khi thông tin công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.01.CC
2	Cấp thẻ Căn cước công dân khi thông tin công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.02.CC
3	Đổi thẻ Căn cước công dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.03.CC
4	Cấp lại thẻ Căn cước công dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.04.CC
5	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.05.CC
6	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.06.CC
7	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.07.CC
8	Cấp thẻ Căn cước công dân khi thông tin công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an cấp huyện	QT.PC06.08.CC
9	Cấp thẻ Căn cước công dân khi thông tin công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại	QT.PC06.09.CC

	Công an cấp huyện	
10	Đổi thẻ Căn cước công dân tại Công an cấp huyện	QT.PC06.10.CC
11	Cấp lại thẻ Căn cước công dân tại Công an cấp huyện	QT.PC06.11.CC
12	Xác nhận số chứng minh nhân dân, Căn cước công dân tại Công an cấp huyện	QT.PC06.12.CC
13	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an cấp huyện	QT.PC06.13.CC
14	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. tại Công an cấp huyện	QT.PC06.14.CC
15	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an cấp xã	QT.PC06.15.CC
16	Thông báo số định danh cá nhân tại Công an cấp xã	QT.PC06.16.CC
<b>3. Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và pháo</b>		
1	Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.01.VK
2	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.02.VK
3	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.03.VK
4	Cấp Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.04.VK
5	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.05.VK
6	Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.06.VK
7	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.07.VK
8	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.08.VK
9	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.09.VK
10	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Phòng QLHC về TTXH	QT.PC06.10.VK

11	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn	QT.PC06.11.VK
<b>4. Đăng ký, quản lý con dấu</b>		
1	Đăng ký mẫu con dấu mới tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT.PC06.01.CD
2	Đăng ký lại mẫu con dấu tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT. PC06.02.CD
3	Đăng ký thêm con dấu tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT. PC06.03.CD
4	Đăng ký dấu nội, dấu thu nhỏ, dấu xi tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT. PC06.04.CD
5	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên	QT. PC06.05.CD
<b>5. Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự</b>		
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp tỉnh	QT.PC06.01.ĐD
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp tỉnh	QT.PC06.02.ĐD
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp tỉnh	QT.PC06.03.ĐD
4	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp huyện	QT.PC06.04.ĐD
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp huyện	QT.PC06.05.ĐD
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tại Công an cấp huyện	QT.PC06.06.ĐD
<b>6. Đăng ký, quản lý cư trú</b>		
1	Đăng ký thường trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.01.CT
2	Xóa đăng ký thường trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.02.CT
3	Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.03.CT
4	Gia hạn tạm trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.04.CT
5	Xóa đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.05.CT

6	Thông báo lưu trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.06.CT
7	Khai báo tạm vắng tại Công an cấp xã	QT.PC06.07.CT
8	Tách hộ tại Công an cấp xã	QT.PC06.08.CT
9	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.09.CT
10	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú	QT.PC06.10.CT
11	Xác nhận thông tin về cư trú tại Công an cấp xã	QT.PC06.11.CT
<b>7. Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</b>		
1	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.01.ĐKX
2	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.02.ĐKX
3	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.03.ĐKX
4	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.04.ĐKX
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.05.ĐKX
6	Đăng ký xe tạm thời tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.06.ĐKX
7	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông	QT.PC08.07.ĐKX
8	Đăng ký, cấp biển số lần đầu tại Công an cấp huyện	QT.PC08.08.ĐKX
9	Đăng ký sang tên xe trong cùng điểm đăng ký tại Công an cấp huyện	QT.PC08.09.ĐKX
10	Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp huyện	QT.PC08.10.ĐKX
11	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện	QT.PC08.11.ĐKX
12	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện	QT.PC08.12.ĐKX
13	Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp huyện	QT.PC08.13.ĐKX
14	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện	QT.PC08.14.ĐKX
15	Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe	QT.PC08.15.ĐKX

	máy điện) lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	
16	Đăng ký, sang tên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trong điểm đăng ký tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	QT.PC08.16.ĐKX
17	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	QT.PC08.17.ĐKX
18	Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	QT.PC08.18.ĐKX
19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	QT.PC08.19.ĐKX
20	Đăng ký tạm thời xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	QT.PC08.20.ĐKX
21	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã	QT.PC08.21.ĐKX
<b>8. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</b>		
1	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.01.PC
2	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.02.PC
3	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.03.PC
4	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.04.PC
5	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.05.PC
6	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.06.PC

7	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.07.PC
8	Cấp Giấy nhúng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.08.PC
9	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.09.PC
10	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.10.PC
11	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.11.PC
12	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.12.PC
13	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.13.PC
14	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.14.PC
15	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.15.PC
16	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.16.PC
17	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH	QT.PC07.17.PC
18	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Công an cấp huyện	QT.PC07.18.PC
19	Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Công an cấp huyện	QT.PC07.19.PC
20	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tại Công an cấp huyện	QT.PC07.20.PC
21	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở tại Công an cấp huyện	QT.PC07.21.PC
22	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại	QT.PC07.22.PC



	Công an cấp huyện		
23	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Công an cấp huyện	QT.PC07.23.PC	
24	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) tại Công an cấp huyện	QT.PC07.24.PC	
25	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân tại Công an cấp huyện	QT.PC07.25.PC	
26	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân tại Công an cấp xã	QT.PC07.26.PC	
<b>9. Chính sách</b>			
1	Xét công nhận liệt sĩ, cấp bằng “Tổ quốc ghi công” và “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ” đối với liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.01.CS	
2	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng, trước khi về gia đình thuộc biên chế Công an nhân dân	QT.PX01.02.CS	
3	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, Công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương; thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở chiến trường B, C, K từ 30/4/1975 trở về trước không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc	QT.PX01.03.CS	
4	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với những người cộng tác bí mật với cơ quan Công an được Công an từ cấp huyện (quận), Ban An ninh huyện (quận)... trở lên tổ chức, quản lý và giao nhiệm vụ hoạt động trong	QT.PX01.04.CS	

	khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975 ở chiến trường B, C, K, D (kể cả số đã chết)	
5	Xét hưởng chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương	QT.PX01.05.CS
6	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT.PX01.06.CS
7	Cấp thẻ bảo hiểm y tế	QT.PX01.07.CS
8	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế	QT.PX01.08.CS
9	Cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế	QT.PX01.09.CS
10	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.10.CS
11	Xét hưởng trợ cấp đối với thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.11.CS
12	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.12.CS
13	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Bệnh binh tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.14.CS
14	Xét trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.14.CS
15	Xét khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Công an cấp tỉnh	QT.PX01.15.CS
<b>10. Tổ chức cán bộ</b>		
1	Tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân tại Công an tỉnh Hưng Yên	QT.PX01.01.TC
2	Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân tại Công an tỉnh Hưng Yên	QT.PX01.02.TC
3	Tuyển lao động hợp đồng trong Công an nhân dân tại Công an tỉnh Hưng Yên	QT.PX01.03.TC

4	Tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	QT.PX01.04.TC
<b>11. Khiếu nại tố cáo</b>		
1	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an tỉnh Hưng Yên	QT.PX05.01.KN
2	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an tỉnh Hưng Yên	QT.PX05.02.KN
3	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an cấp huyện	QT.PX05.03.KN
4	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân tại Công an cấp huyện	QT.PX05.04.KN
5	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an) tại Công an cấp xã	QT.PX05.05.KN
6	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an) tại Công an cấp xã	QT.PX05.06.KN